

Số: /BC-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất kèm theo Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất kèm theo Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh, ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách như sau:

I. Về cơ sở pháp lý

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất là đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 34 (Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng) Luật Xây dựng “4. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm **trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định** trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt”.

II. Về đồ án Quy hoạch phân khu

1. Về tên của đồ án quy hoạch:

Theo nhiệm vụ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 06/6/2023, tên của đồ án quy hoạch là “*Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất*”. Tuy nhiên, theo ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2861/BXD-QHKT ngày 29/4/2025, đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh tên đồ án thành “*Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi*”. Hiện nay, tên đồ án quy hoạch trình HĐND tỉnh đã điều chỉnh theo ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng, **nhưng lại không phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch được duyệt**. Do đó, đề nghị giải trình, làm rõ thêm.

2. Về trình tự, thủ tục, hồ sơ thông qua đồ án quy hoạch:

Trình tự, thủ tục, hồ sơ lập đồ án QHPK cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; theo đó, cơ quan, chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư có liên quan theo quy định; lấy ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng 02 lần (*Bộ Xây dựng có ý kiến lần 1 tại Công văn số 819/BXD-QHKT ngày 24/02/2025 và lần 2 tại Công văn số 2861/BXD-QHKT ngày 26/04/2025*); các ý kiến góp ý cũng đã được tổng hợp đầy đủ, giải

trình, tiếp thu theo quy định. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định tại Báo cáo số 58/BC-SXD ngày 12/5/2025 trước khi trình HĐND tỉnh. Ngoài ra, Ban có ý kiến về thời gian lấy ý kiến cộng đồng dân cư:

Qua xem xét hồ sơ kèm theo, thời gian tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư chỉ có 3 ngày kể từ BQLKKTĐQ có văn bản lấy ý kiến (Ngày 31/5/2024, BQLKKTĐQ có văn bản số 1571/BQL-QHXD về việc tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xã Bình Thuận và xã Bình Đông; đến ngày 03/6/2024, tổ chức họp dân lấy ý kiến) là **chưa đảm bảo** theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 17 Luật Xây dựng (ít nhất là 40 ngày đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư)¹.

3. Về thuyết minh đồ án quy hoạch phân khu:

Ban cơ bản thống nhất với đồ án quy hoạch phân khu kèm theo Tờ trình số. Tuy nhiên, để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định, Ban đề nghị làm rõ thêm một số nội dung sau:

3.1. Về phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch (Khu đất lập quy hoạch thuộc địa bàn các xã Bình Thuận, Bình Đông và Bình Trị, huyện Bình Sơn, với quy mô diện tích khoảng 3.731 ha):

Về phạm vi, quy mô lập quy hoạch đã được Bộ Xây dựng có ý kiến tại Công văn số 519 và tiếp tục có ý kiến tại Công văn số 2861, theo đó, Bộ Xây dựng đề nghị rà soát phạm vi, quy mô đảm bảo phù hợp với QHC 168. Qua xem xét nội dung giải trình ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng, như sau: *Đồ án KCN phía Đông Dung Quất có quy mô khoảng 3.731 ha, gồm: Đất Khu công nghiệp Đông Dung Quất (theo Quy hoạch chung 168) có diện tích khoảng 2.205 ha, còn lại quy hoạch các khu chức năng khác (cảng, logistic, **khử ở...**) khoảng 1.526 ha.*

Đối với nội dung giải trình ý kiến của BXD, Ban thống nhất diện tích đất Khu công nghiệp Đông Dung Quất là 2.205 ha, còn lại quy hoạch các khu chức năng khác (cảng, logistics); tuy nhiên, đối với quy hoạch khu đô thị, thì theo QHC 168 chỉ định hướng các đô thị, khu đô thị gồm: Đô thị Lý Sơn (huyện Lý Sơn), đô thị Tịnh Phong (huyện Sơn Tịnh) và 04 khu đô thị hạt nhân của đô thị Bình Sơn (Đốc Sỏi, Châu Ổ - Bình Long, Vạn Tường, Đông Nam Dung Quất), khu đô thị Tịnh Hòa -Tịnh Kỳ (thành phố Quảng Ngãi); **không định hướng phát triển khu đô thị ở Khu công nghiệp Đông Dung Quất**. Đề nghị giải trình làm rõ, định hướng phát triển đô thị trong khu vực lập quy hoạch đảm bảo phù hợp với QHC 168 và ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng.

3.2. Về hiện trạng dân số (trang 30):

Theo Thuyết minh, số liệu thống kê của UBND 03 xã Bình Đông, Bình Thuận và Bình Trị **năm 2024 là 24.808 người**. Tuy nhiên, đồ án sử dụng số liệu **sau khi di dời dân** (tại xã Bình Thuận đến khu tái định cư Vạn Tường và các khu tái định cư khác) là **5.170 người làm số liệu hiện trạng** để dự báo dân số đến năm 2045 là chưa phù hợp. Đề nghị giải trình, làm rõ thêm.

¹ Văn bản lấy ý kiến của BQLKKTĐQ ngày 27/10/2023, văn bản tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư trong khoảng thời gian từ ngày 16/11/2023 -27/11/2023.

3.3. Về đánh giá hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển trong khu quy hoạch có liên quan (trang 57):

a) Nội dung đồ án đã đánh giá 11 quy hoạch trong khu vực lập quy hoạch theo quy định; nhưng chưa đánh giá các dự án đầu tư phát triển trong khu quy hoạch **là chưa đảm bảo theo quy định** tại quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và điểm a Khoản 2 Điều 27 Thông tư số 04/2022/TT-BXD. Đề nghị rà soát, bổ sung.

b) Theo thuyết minh (trang 106), trong khu vực lập quy hoạch có **72 dự án đã và đang triển khai**; trong đó, có 13 dự án sẽ di dời do bị ảnh hưởng của quy hoạch (như: Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Thuận Phát, Xí nghiệp xây dựng và SXVL Hoa Lư...), đồng thời các doanh nghiệp cũng kiến nghị một số nội dung (như: hoàn trả chi phí xây dựng, vị trí di dời phải bằng hoặc tốt hơn và giao đất sạch...). Tuy nhiên, **thuyết minh đồ án chưa đề xuất phương án giải quyết đối với những trường hợp phải di dời** là chưa đảm bảo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 27 Thông tư số 04/2022/TT-BXD (Đánh giá các dự án dự án đầu tư phát triển đang được triển khai thực hiện trên địa bàn. Xác định các vấn đề cơ bản cần giải quyết). Đề nghị rà soát, bổ sung.

3.4. Về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính áp dụng (trang 117):

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được tính toán trên dự báo dân số 15.000 người (**chưa bao gồm khoảng 6.100 lao động dự kiến phát triển thêm năm 2045**) là chưa phù hợp với yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lập quy hoạch xây dựng. Đề nghị giải trình làm rõ thêm.

3.5. Về Quy hoạch sử dụng đất toàn khu:

a) Theo thuyết minh cũng như Tờ trình số 93 thì quy hoạch sử dụng đất công nghiệp là 1.621,57ha, chưa phù hợp định hướng của QHC168 (đất phát triển Khu công nghiệp Đông Dung Quất là 2.205 ha). Đề nghị giải trình, làm rõ thêm.

b) Theo Bảng tổng hợp so sánh chỉ tiêu quy hoạch đất công nghiệp giữa QHC168 và phương án quy hoạch, đất khu công nghiệp 2.205,9 ha **bao gồm** cả đất rừng phòng hộ 31ha, đất nghĩa trang 6,2 ha, đất an ninh, quốc phòng 1,4ha là **chưa đảm bảo quy định** tại điểm b² khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, quy định loại đất khu công nghiệp tại điểm a³ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, quy định chức năng sử dụng đất trong đồ án quy hoạch phân khu tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD. Đề nghị giải trình làm rõ thêm.

² . Việc lập Danh mục các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

b) **Không sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ** (bao gồm: rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư, rừng phòng hộ biên giới);

³ a) Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp là đất xây dựng các công trình sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung; kể cả nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, công trình dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công trình hạ tầng và các công trình khác trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung;

c) Theo Bảng so sánh, một số chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất trong đồ án quy hoạch **chưa phù hợp với QHC168** là chưa đảm bảo yêu cầu, nguyên tắc tuân thủ trong lập quy hoạch xây dựng tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Xây dựng, cụ thể: Đất xây dựng các khu dân dụng tăng 17 ha (QHC là 503,8 ha, PAQH là 520,8 ha); đất nông lâm nghiệp giảm 38 ha đất (QHC là 420,3 ha; PAQH là 377,8 ha). Đề nghị giải trình, làm rõ thêm.

3.6. Về giải pháp quy hoạch sử dụng đất các khu chức năng:

3.6.1. Đối với khu chức năng sản xuất công nghiệp 2.205,90 ha:

a) Theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị⁴, Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi và Quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất, đều định hướng mở rộng và xây dựng trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất. Đồng thời, vấn đề này cũng được Sở Công Thương và Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu góp ý. Do đó, đề nghị rà soát, đảm bảo việc phân bố không gian phát triển phù hợp với định hướng trên.

b) Theo Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023, tại Dung Quất, Quảng Ngãi **định hướng quy hoạch Kho dự trữ quốc gia đối với dầu thô với quy mô 1.000.000 tấn**. Đồng thời, theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi và Quy hoạch sử dụng đất quốc gia (QĐ số 326) có quy hoạch **7ha đất xây dựng kho dự trữ quốc gia**. Vấn đề này đã được Công ty Lọc hóa dầu tham gia góp ý⁵. Tuy nhiên, đồ án chưa quy hoạch kho dự trữ quốc gia. Do đó, đề nghị rà soát, bổ sung vào quy hoạch phân khu cho phù hợp.

c) Theo định hướng của Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 đối với vùng biển và ven biển Bắc Trung Bộ, Duyên hải Trung Bộ (Thanh Hoá - Bình Thuận): *“Phát triển các cảng biển nước sâu trung chuyển quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với các khu liên hợp công nghiệp, dầu khí, điện, năng lượng tái tạo, công nghiệp sạch”*. Đồng thời, theo điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 28/4/2025 và Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, **đều định hướng quy hoạch Nhà máy điện gió xung quanh Nhà máy Lọc hóa Dầu Bình Sơn**. Vấn đề này cũng được Công ty Lọc hóa dầu tham gia góp ý. Tuy nhiên, dự án này vẫn chưa đưa vào quy hoạch phân khu theo định hướng của Quy hoạch điện lực quốc gia. Đề nghị giải trình, làm rõ thêm.

d) Về quy hoạch dự án đường ống dẫn khí: Theo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia (QĐ số 893/QĐ-TTg), Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia (QĐ số 861/QĐ-TTg), **có quy hoạch tuyến ống dẫn**

⁴ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

⁵ Cơ quan lập quy hoạch giải trình: *“hiện nay quỹ đất phát triển còn khá hạn chế. Đồng thời, QĐ số 861 chưa nêu cụ thể vị trí kho. Vì vậy, tư vấn kiến nghị nghiên cứu thêm các vị trí khác lân cận, nhằm đảm bảo quỹ đất dành cho quy hoạch Kho dự trữ quốc gia quy mô 1.000.000 tấn”*.

khí tại Dung Quất. Tuy nhiên, Đồ án chưa **chưa triển khai quy hoạch đường ống dẫn khí.** Đề nghị giải trình, làm rõ thêm.

3.7.2. Về định hướng phát triển khu chức năng cảng:

a) Đề nghị rà soát, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16/01/2025.

b) Đối với Dự án Bến cảng tổng hợp – Container Hòa Phát Dung Quất với quy mô 45,7 ha:

Theo như hồ sơ giải trình kèm theo, đây là dự án lấn biển; hoạt động lấn biển đã được BQLKKTĐQ phê duyệt tại Quyết định số 23/QĐ-BQL; đồng thời, dự án đã được Trưởng Ban Quản lý chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 150/QĐ-BQL ngày 16/5/2019 và Quyết định số 132/QĐ-BQL ngày 12/5/2023. Tuy nhiên, theo Công văn số 6372/BTC-ĐT ngày 13/5/2025 của Bộ Tài chính, BQLKKTĐQ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án này **chưa đảm bảo thẩm quyền** theo quy định của Luật Đầu tư (thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ). Mặt khác, theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 190 Luật Đất đai 2024, hoạt động lấn biển mà có phần diện tích thuộc khu vực cảng thì chỉ được thực hiện khi được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư.

Do đó, đề nghị giải trình, khẳng định **việc cập nhật** dự án nêu trên vào đồ án Quy hoạch phân khu **có đảm bảo theo yêu cầu của Bộ Xây dựng** tại Công văn số 2861/BXD-QHKT (*không cập nhật các dự án chưa đủ pháp lý vào đồ án quy hoạch*) hay không?

c) Đề nghị làm rõ thêm **khu vực lấn biển** đã được xác định trong quy hoạch tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ hay chưa?

3.7.3. Về định hướng phát triển các khu dân cư:

a) Về quy hoạch đất xây dựng cơ sở lưu trú cho công nhân:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP: “1. Trong quá trình quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm **bố trí tối thiểu 20% quỹ đất thương mại, dịch vụ của khu công nghiệp để làm nhà lưu trú công nhân, trừ trường hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh đã bố trí đủ quỹ đất đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho công nhân của khu công nghiệp đó**”. Đề nghị làm rõ thêm phương án quy hoạch nhà ở cho công nhân của khu công nghiệp **đã đảm bảo quy định nêu trên hay chưa?**

b) Chỉ tiêu đất đơn vị ở bình quân toàn khu đạt 44,8m²/người, chỉ đáp ứng chỉ tiêu đất đơn vị ở bình quân toàn đô thị **đối với đô thị loại IV**. Tuy nhiên, theo QHC 168, **khu vực phát triển đô thị** trong Khu kinh tế Dung Quất áp dụng các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu của quy chuẩn

quy hoạch xây dựng **hiện hành đối với đô thị loại II**. Đề nghị giải trình, làm rõ thêm.

c) Phương án cơ cấu sử dụng đất được chọn là **di dời khu dân cư xã Bình Thuận đến các khu tái định cư ngoài khu vực lập quy hoạch** (Khu tái định cư Vạn Tường). Tuy nhiên, đồ án tiếp tục định hướng phát triển khu dân cư tập trung ở phía Tây Nam khu vực quy hoạch, dọc sông Cà Ninh và sông Trà Bồng. Đề nghị làm rõ phương án tái định cư cho người dân xã Bình Thuận **như phương án chọn có phù hợp** với quy định về tái định cư cho người dân khi bị thu hồi đất hay không?

3.8. Về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a) Đối với quy hoạch giao thông:

Quy hoạch, xây dựng mới một số tuyến đường kết nối với Khu dịch vụ hỗn hợp Đông Dung Quất **đi qua đường ống dẫn dầu**. Tuy nhiên, Dự án đường trục chính từ Quốc lộ 24C dẫn vào khu công nghiệp phía đông Dung Quất (đường số 6) vượt đường ống dẫn dầu, dự án này khởi công từ năm 2016 nhưng đến nay chưa hoàn thành, **một trong những nguyên nhân chậm là do phương án đảm bảo an toàn cho tuyến ống vẫn chưa được các bên liên quan thống nhất** vì lo ngại ảnh hưởng an toàn, an ninh năng lượng. Do đó, đề nghị làm rõ thêm việc tiếp tục quy hoạch, xây dựng mới các tuyến đường kết nối Khu công nghiệp và Khu dịch vụ hỗn hợp Đông Dung Quất (vượt đường ống dẫn dầu) có đảm bảo tính khả thi và quy định an toàn cho tuyến ống hay không?

b) Về quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

Khu vực lập quy hoạch là địa hình đồi núi, xen kẽ đồng bằng và có cả cồn cát ven biển, có cao độ biến thiên trung bình từ (2.72+138)m và phải tiến hành các giải pháp san nền để tạo mặt bằng xây dựng tại những khu vực có cao độ tự nhiên lớn hơn cao độ khống chế. Mặc dù, quy chuẩn kỹ thuật lập quy hoạch xây dựng **không yêu cầu** quy hoạch các bãi đổ thải. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu có giải pháp về vị trí bãi chứa vật liệu từ hoạt động đào đắp, san nền, nhằm khắc phục hạn chế này trong thời gian qua.

c) Về quy hoạch thoát nước thải:

Khu vực lập quy hoạch để phát triển công nghiệp nặng. Tuy nhiên, đồ án chỉ mới định hướng việc xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung, chưa xác định nguồn tiếp nhận nước thải. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ: *“Nội dung cơ bản của quy hoạch thoát nước khu công nghiệp bao gồm: Đánh giá tổng hợp hiện trạng thoát nước mưa, thu gom thoát nước thải trong công nghiệp; dự báo tổng lượng nước mưa, nước thải; xác định mạng lưới thoát nước, **nguồn tiếp nhận, mức độ ô nhiễm môi trường**, vị trí, quy mô nhà máy xử lý nước thải, **công nghệ xử lý nước thải phù hợp với đặc thù của khu công nghiệp**”*. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung **nguồn tiếp nhận nước thải** vào trong quy hoạch thoát nước; đồng thời, đề nghị

việc xả nước thải vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo khả năng chịu tải theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường⁶.

3.9. Ngoài các ý kiến thẩm tra trên, các định hướng quy hoạch phát triển hạ tầng - kỹ thuật như: giao thông, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang, thông tin liên lạc...: đề nghị rà soát, phù hợp với Đồ án QHC, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01:2021/BXD và các quy chuẩn, quy định hiện hành có liên quan đảm bảo kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật hiện hữu, xác định được các nguy cơ rủi ro do thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, không gây ngập úng, đảm bảo vấn đề tiêu thoát nước nhất là ở các khu vực dân cư hiện trạng.

3.10. Về đánh giá môi trường chiến lược: Quy hoạch có tính chất là khu công nghiệp nặng. Do đó, đề nghị rà soát, đảm bảo các nội dung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ nội dung thẩm tra nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Đông Dung Quất trước khi trình phê duyệt để đảm bảo nội dung, chất lượng theo quy định.

IV. Về dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết kèm theo Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, NN&MT;
- Ban QLKKT Dung Quất và các KCN;
- VP UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh: C-PVP,
- P. CTHĐND;
- Lưu VT, KTNS(ptth).

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Phương Thảo

⁶ d) Việc xả nước thải sau xử lý ra môi trường phải được quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận.